

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Số căn cước công dân 096196001911 cấp 16/10/2022

Địa chỉ: Ấp A, xã UM, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã UM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Nguyễn Thị C tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2020 tại UBND xã KT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Nguyễn Thị C yêu cầu ly hôn với chồng là ông Đỗ Văn P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng K, sinh ngày 06/7/2015 (giới tính nam) và Đỗ Huỳnh N, sinh ngày 06/11/2019 (giới tính nữ), hiện do bà C đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà C yêu cầu

được tiếp tục nuôi dạy con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C xác định bà và ông P không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn P. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Đỗ Văn P có nơi cư trú tại Ấp A, xã UM, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Đỗ Văn P đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, bà Nguyễn Thị C xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt bà C và ông P theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2020 tại UBND xã KT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên bà C yêu cầu được ly hôn với chồng là ông P. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông P đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà C xác định không còn tình cảm với ông P, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P vắng mặt, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà C, cho thấy ông P không có thiện chí đoàn tụ với bà C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng K, sinh ngày 06/7/2015 (giới tính nam) và Đỗ Huỳnh N, sinh ngày 06/11/2019 (giới tính nữ), hiện do bà C đang nuôi dạy. Xét thấy, con chung còn nhỏ, từ trước đến nay sống chung sống ổn định với bà C, ông P không có ý kiến gì về việc nuôi dạy con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của bà C về việc tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp. Bà C yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo mức

cấp dưỡng do pháp luật quy định. Do bà C là người trực tiếp nuôi dạy các con chung nên đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà C có căn cứ chấp nhận, mức lương tối thiểu vùng hiện hành là 3.700.000 đồng/tháng, cần buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng, tức: 1.850.000 đồng/tháng/cháu x 2 cháu = 3.700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C xác định bà và ông Đỗ Văn P không có tài sản chung, nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án, không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ đối với ông bà nên không xem xét về tài sản chung và nợ chung là phù hợp.

[3] Các vấn đề khác: Trường hợp ông Đỗ Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm; ông Đỗ Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc ly hôn đối với ông Đỗ Văn P.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn P được ly hôn.

Về con chung: Giao các cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 06/7/2015 (giới tính nam) và Đỗ Huỳnh N, sinh ngày 06/11/2019 (giới tính nữ) cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dạy. Buộc ông Đỗ Văn P phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.850.000 đồng/tháng/cháu x 2 cháu = 3.700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Đỗ Văn P chậm thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nói trên cho bà C, thì ông P phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C xác định bà và ông Đỗ Văn P không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Văn P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vào ngày 24 tháng 02 năm 2026, bà Nguyễn Thị C có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001955 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã UM;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh